

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QTKD
Số: 355/QĐ-ĐHKT&QTKD-HTQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Thái Nguyên, ngày 22 tháng 09 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành đề án tuyển sinh sinh viên quốc tế năm 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Quyết định số 136/2004/QĐ-TTg ngày 02 tháng 08 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1050/QĐ-ĐHTN ngày 01 tháng 6 năm 2015 về việc ban hành quy định Quản lý người nước ngoài vào học tập và làm việc tại Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1251/QĐ-ĐHKT&QTKD ngày 22 tháng 12 năm 2017 về việc ban hành quy định Quản lý người nước ngoài vào học tập và làm việc tại Trường Đại học Kinh tế & Quản trị Kinh doanh;

Căn cứ Quyết định số 237/QĐ-ĐHKT&QTKD ngày 22 tháng 03 năm 2021 về việc ban hành Đề án tuyển sinh Đại học năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 806/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 27 tháng 9 năm 2012 về việc ban hành Chương trình Chất lượng cao;

Căn cứ Thông báo số 23/TB-ĐHKT&QTKD-ĐTTNCXH ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sỹ năm 2021;

Căn cứ Thông báo số 1261/TB-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 về việc thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sỹ năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 1330/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 29 tháng 12 năm 2017 về việc Phê duyệt đề án Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sỹ bằng Tiếng Anh cho lưu học sinh nước ngoài năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 1281/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 về việc Phê duyệt đề án Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sỹ năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 1837/QĐ-ĐHTN ngày 14 tháng 9 năm 2020 về việc quy định mức thu học phí của trường ĐH Kinh tế & QTKD thuộc Đại học Thái Nguyên năm học 2020 -2021;


Theo đề nghị của Trưởng phòng KH-CN & HTQT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “**Đề án tuyển sinh sinh viên quốc tế năm 2021**” của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh thuộc Đại học Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường các đơn vị trực thuộc Trường, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - 

- Như điều 3 (t/h);
- Đăng tải Westise ;
- Lưu VT, HTQT.



PGS.TS. Trần Quang Huy

**ĐỀ ÁN TUYỂN SINH SINH VIÊN QUỐC TẾ
NĂM 2021**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 365/QĐ-ĐHK&QTKD-HTQT ngày 22 tháng 4... năm 2021 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế và QTKD)

I. Thông tin chung

- **Tên trường:** Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh thuộc Đại học Thái Nguyên (Tên Tiếng Anh: Thai Nguyen University of Economics and Business Administration – TUEBA) được thành lập theo Quyết định số 136/2004/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ.
- **Mã trường:** DTE.
- **Chỉ tiêu tuyển sinh quốc tế năm 2021: 320 (LHS Lào: 160)**
- **Địa chỉ:** Phường Tân Thịnh, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.
- **Website:** <http://tueba.edu.vn>; <http://tuyensinh.tueba.edu.vn>;
- **Điện thoại liên hệ:** 0208 3647 683
- **Hotline tuyển sinh:** 0966. 553.579 (Thầy Trần Văn Quyết); 0914.527.585 (Cô Nguyễn Bích Hồng); 0977.197.373 (Cô Phí Thị Hồng Vân);

II. Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng

1. Thống kê số lượng, diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá:

- Tổng diện tích đất của trường: **41.571 m²**
- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên: **1.240 chỗ**
- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của cơ sở đào tạo tính trên một sinh viên chính quy: **15.412 m²**.

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	66	14.689
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	03	2.002
1.2	Phòng học từ 100-200 chỗ	05	1.288
1.3	Phòng học từ 50-100 chỗ	41	10.469
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ	01	75
1.5	Số phòng học đa phương tiện	01	76
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	15	779

2	Thư viện, trung tâm học liệu	01	343
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	01	380
Tổng		68	15.412

2. Thống kê phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

TT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính
1	Phòng thực hành	Máy tính, máy in, máy chiếu, điều hòa, hệ thống trang thiết bị âm loa + mic, các phần mềm phục vụ đào tạo.
2	Phòng học ngoại ngữ	Máy tính, máy in, máy chiếu, điều hòa, hệ thống trang âm loa + mic, các phần mềm phục vụ đào tạo.

3. Thống kê về học liệu (kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

Đơn vị tính: Quyển

TT	Nhóm ngành đào tạo	Sách giáo trình	Cơ sở dữ liệu điện tử	Cơ sở dữ liệu điện tử (Sách tham khảo ngoại văn)	Tạp chí
1	Kế toán; Quản trị kinh doanh; Quản lý công; Tài chính – Ngân hàng; Marketing; Kinh doanh quốc tế và Luật Kinh tế	27814	88	99	883
2	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	6962	22		
3	Kinh tế; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển và Quản trị dịch vụ Du lịch và lữ hành	19682	73		

III. Thông tin tuyển sinh quốc tế năm 2021

1. Thông tin chung

1.1. Đối với chương trình đào tạo bằng Tiếng Việt:

- LHS đủ điều kiện vào học phải có chứng chỉ Tiếng Việt tương đương B2 (bậc 4/6) theo Khung năng lực Tiếng Việt quy định tại Thông tư số 17/2015/TT-BGDĐT ngày 01/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành khung năng lực Tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

- Nhà trường tổ chức lớp học dự bị nâng cao tiếng Việt cho những LHS chưa đủ trình độ tiếng Việt theo yêu cầu.

- Kinh phí đào tạo khoá học dự bị tiếng Việt: 13.500.000 VNĐ/người/năm.

Trong đó bao gồm:

- Hỗ trợ trang thiết bị cấp ban đầu cho LHS: Phí trang bị cơ sở vật chất một lần cho một LHS để sử dụng cho cả khóa học (nếu mất hoặc hư hỏng thì không cấp lại), bao gồm: Các trang thiết bị chung cho 01 phòng ở trong ký túc xá (bình nóng lạnh, quạt điện, đèn điện, giường tầng, chậu nhựa, tủ); Các trang thiết bị cá nhân (chăn, màn, gối);

- Phí điện nước, Phí ở kí túc xá và Phí Bảo hiểm hỗ trợ sức khỏe dành cho lưu học sinh nước ngoài tại Việt Nam trong năm học Tiếng Việt;

- Lưu học sinh đã có chứng chỉ, chứng nhận tiếng Việt tại các cơ sở đào tạo được Đại học Thái Nguyên công nhận; đã tốt nghiệp chương trình phổ thông hoặc đại học giảng dạy bằng tiếng Việt được miễn kiểm tra tiếng Việt.

1.2. Đối với chương trình đào tạo bằng Tiếng Anh:

- LHS đủ điều kiện vào học phải có từ tương đương IELTS 4.5 trở lên (đối với Đại học) và tương đương IELTS 5.0 trở lên (đối với sau đại học).

- Đối với những LHS theo học chương trình đại học chất lượng cao chưa đủ trình độ tiếng Anh theo yêu cầu sẽ phải học dự bị Tiếng Anh 1 năm đầu, với mức học phí là 30.000.000VNĐ/năm.

- Đối với những LHS ở các quốc gia mà Tiếng Anh là ngôn ngữ chính được miễn thi Tiếng Anh đầu vào.

1.3. Thời gian đào tạo

- Chương trình học dự bị tiếng Anh: 01 năm.

- Chương trình học dự bị tiếng Việt 01 năm.

- Chương trình liên thông từ cao đẳng lên đại học đối với cùng ngành đào tạo: 1,5 năm.

- Chương trình đại học: 04 năm.

- Chương trình thạc sĩ: 1,5 - 02 năm.

- Chương trình tiến sĩ: 03 - 04 năm.

1.4. Địa điểm học

- Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh.

- Địa chỉ: Phường Tân Thịnh, Tp. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

1.5. Các chính sách Học bổng:

Tùy thuộc vào kết quả xét tuyển hồ sơ, Nhà trường có thể xem xét cấp học bổng cho các LHS với mức như sau:

- Mức 1: Miễn 100% học phí

- Mức 2: Giảm 40% -50% học phí.

- Mức 3: Miễn lệ phí KTX 1 năm đầu

2. Thông tin về các khoản chi phí khi học tập tại trường: (Phụ lục 2).

3. Thông tin chi tiết các bậc đào tạo:

2.1. Bậc liên thông từ cao đẳng lên đại học

2.1.1. Các chuyên ngành đào tạo:

- Kế toán
- Kinh tế
- Quản trị Kinh doanh
- Marketing
- Quản trị Dịch vụ Du lịch - Lữ hành
- Luật kinh tế
- Tài chính - Ngân hàng

2.1.2. Đối tượng tuyển sinh:

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp.
- Thí sinh có bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam.
- Không vi phạm luật pháp, không phải là đối tượng đang trong thời gian xem xét hoặc truy tố trách nhiệm hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc nước mà LHS là công dân.

2.1.3. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh tất cả các quốc tịch

2.1.4. Phương thức tuyển sinh:

- Xét tuyển theo kết quả học tập toàn khóa của bậc cao đẳng.

2.1.5. Tổ chức tuyển sinh:

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ tháng 4/2021 đến hết 31/12/2021.
- Hồ sơ tuyển sinh gồm:
 - 1) Phiếu đăng ký (Phụ lục 1);
 - 2) Bản sao, bản dịch sang Tiếng Việt có công chứng bằng tốt nghiệp cao đẳng; bằng điểm tốt nghiệp cao đẳng;
 - 3) Bản sao minh chứng về các trường hợp được miễn kiểm tra tiếng Việt; chứng chỉ trình độ tiếng Việt do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp (nếu có);
 - 4) Lý lịch tóm tắt (1-2 trang) có dán ảnh kèm theo bốn (4) ảnh cỡ 4 x 6 cm chụp không quá 6 tháng trước khi gửi đơn xin xét tuyển;
 - 5) Bản sao hộ chiếu có thời hạn sử dụng cho toàn bộ thời gian học tập tại Việt Nam hoặc ít nhất 01 năm kể từ ngày dự kiến đến Việt Nam;
 - 6) 02 ảnh chân dung 3x4 (ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm sinh phía sau ảnh).
 - 7) Giấy xác nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền của nước gửi đào tạo hoặc cơ sở y tế cấp tỉnh, thành phố hoặc Trung ương của Việt Nam chứng nhận đủ sức khỏe để học tập, được cấp không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;
 - 8) Cam kết về khả năng chi trả tài chính đảm bảo học tập, sinh hoạt (đối với LHS tự túc) hoặc giấy tờ bảo lãnh tài chính đối với LHS theo học hưởng học bổng tài trợ từ các chương trình, dự án, nhà tài trợ;

9) Quyết định cử đi học của Bộ giáo dục và Thể thao Lào (*Đối với LHS có quốc tịch Lào*).

2.1.6. Mức học phí hệ liên thông chính quy năm học 2020 - 2021

- Mức học phí theo tháng: 1.960.000 VNĐ/tháng.
- Mức học phí theo tín chỉ: 603.000 VNĐ/tín chỉ.

2.2. **Bậc đại học chính quy học bằng tiếng Anh (chương trình Chất lượng cao)**

2.2.1. Các ngành đào tạo:

- Quản trị Kinh doanh/*Business Administration*
- Kế toán tổng hợp/*Accounting*
- Quản trị Du lịch và Khách sạn/*Hotel and Tourism Management*
- Tài chính/*Finance*

2.2.2. Đối tượng tuyển sinh:

- Thí sinh đăng ký xét tuyển đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo Việt Nam. Căn cứ kết quả học tập ở bậc THPT của lưu học sinh, Nhà trường xem xét quyết định tiếp nhận.
- Không vi phạm luật pháp, không phải là đối tượng đang trong thời gian xem xét hoặc truy tố trách nhiệm hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc nước mà LHS là công dân.

2.2.3. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh tất cả các quốc tịch.

2.2.4. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển theo kết quả ghi trong học bạ THPT.

2.2.5. Tổ chức tuyển sinh:

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ tháng 4/2021 đến hết 31/12/2021
- Hồ sơ tuyển sinh gồm:

- 1) Phiếu đăng ký (Phụ lục 1);
- 2) Bản sao, bản dịch bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc các văn bằng tương đương;
- 3) Bản sao, bản dịch sang Tiếng Việt có công chứng học bạ Trung học phổ thông;
- 4) Chứng nhận kết quả học tập các môn học đã tích lũy tại cơ sở giáo dục nước ngoài, hoặc Việt Nam (nếu có) đối với các trường hợp LHS đang học dở dang có nhu cầu tiếp tục xin theo học tại Đại học Thái Nguyên;
- 5) Minh chứng về các trường hợp được miễn kiểm tra tiếng Việt; chứng chỉ trình độ tiếng Việt do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp (nếu có);
- 6) Lý lịch tóm tắt (1-2 trang) có dán ảnh kèm theo bốn (4) ảnh cỡ 4 x 6 cm chụp không quá 6 tháng trước khi gửi đơn xin xét tuyển;
- 7) Bản sao hộ chiếu có thời hạn sử dụng cho toàn bộ thời gian học tập tại Việt Nam hoặc ít nhất 01 năm kể từ ngày dự kiến đến Việt Nam;
- 8) 02 ảnh chân dung 3x4 (ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm sinh phía sau ảnh).

- 9) Giấy xác nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền của nước gửi đào tạo hoặc cơ sở y tế cấp tỉnh, thành phố hoặc Trung ương của Việt Nam chứng nhận đủ sức khỏe để học tập, được cấp không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;
- 10) Cam kết về khả năng chi trả tài chính đảm bảo học tập, sinh hoạt (đối với LHS tự túc) hoặc giấy tờ bảo lãnh tài chính đối với LHS theo học hưởng học bổng tài trợ từ các chương trình, dự án, nhà tài trợ;
- 11) Quyết định cử đi học của Bộ giáo dục và Thể thao Lào (Đối với LHS có quốc tịch Lào).

2.2.6. Mức học phí hệ chính quy chất lượng cao năm học 2021-2022

- Mức học phí theo tháng: 4.293.750 VNĐ/tháng
- Mức học phí theo tín chỉ: 1.374.000 VNĐ/tín chỉ
(Học phí có thể tăng hàng năm nhưng không quá 10%/năm.)

2.3. Bậc đại học chính quy học bằng tiếng Việt

2.3.1. Các ngành đào tạo:

- Kế toán
- Tài chính – Ngân hàng
- Quản trị Kinh doanh
- Quản lý công
- Luật kinh tế
- Marketing
- Kinh doanh quốc tế
- Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
- Kinh tế
- Kinh tế đầu tư
- Kinh tế phát triển
- Quản trị dịch vụ Du lịch và lữ hành

2.3.2. Đối tượng tuyển sinh:

- Thí sinh đăng ký xét đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo Việt Nam. Căn cứ kết quả học tập ở bậc THPT của lưu học sinh, Nhà trường xem xét quyết định tiếp nhận.
- Không vi phạm luật pháp, không phải là đối tượng đang trong thời gian xem xét hoặc truy tố trách nhiệm hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc nước mà LHS là công dân.

2.3.3. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh tất cả các quốc tịch

2.3.4. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển theo kết quả ghi trong học bạ THPT.

2.3.5. Tổ chức tuyển sinh:

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ tháng 4/2021 đến hết 31/12/2021
- Hồ sơ tuyển sinh gồm:

- 12) Phiếu đăng ký (Phụ lục 1);

- 13) Bản sao, bản dịch sang Tiếng Việt có công chứng bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc các văn bằng tương đương;
- 14) Bản sao, bản dịch học bạ Trung học phổ thông;
- 15) Chứng nhận kết quả học tập các môn học đã tích lũy tại cơ sở giáo dục nước ngoài, hoặc Việt Nam (nếu có) đối với các trường hợp LHS đang học dở dang có nhu cầu tiếp tục xin theo học tại Đại học Thái Nguyên;
- 16) Minh chứng về các trường hợp được miễn kiểm tra tiếng Việt; chứng chỉ trình độ tiếng Việt do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp (nếu có);
- 17) Lý lịch tóm tắt (1-2 trang) có dán ảnh kèm theo bốn (4) ảnh cỡ 4 x 6 cm chụp không quá 6 tháng trước khi gửi đơn xin xét tuyển;
- 18) Bản sao hộ chiếu có thời hạn sử dụng cho toàn bộ thời gian học tập tại Việt Nam hoặc ít nhất 01 năm kể từ ngày dự kiến đến Việt Nam;
- 19) 02 ảnh chân dung 3x4 (ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm sinh phía sau ảnh).
- 20) Giấy xác nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền của nước gửi đào tạo hoặc cơ sở y tế cấp tỉnh, thành phố hoặc Trung ương của Việt Nam chứng nhận đủ sức khỏe để học tập, được cấp không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;
- 21) Cam kết về khả năng chi trả tài chính đảm bảo học tập, sinh hoạt (đối với LHS tự túc) hoặc giấy tờ bảo lãnh tài chính đối với LHS theo học hưởng học bổng tài trợ từ các chương trình, dự án, nhà tài trợ;
- 22) Quyết định cử đi học của Bộ giáo dục và Thể thao Lào (Đối với LHS có quốc tịch Lào).

2.3.6. Mức học phí hệ chính quy năm học 2020-2021

- Mức học phí theo tháng: 1.960.000 VNĐ/tháng
- Mức học phí theo tín chỉ: 603.000 VNĐ/tín chỉ

2.4. **Bậc thạc sĩ**

2.4.1. Các chuyên ngành được đào tạo bằng tiếng Việt:

- Kinh tế nông nghiệp
- Quản lý kinh tế
- Quản trị kinh doanh
- Kế toán
- Kinh tế phát triển

2.4.2. Các chuyên ngành được đào tạo bằng tiếng Anh:

- Quản lý kinh tế

2.4.3. Đối tượng tuyển sinh:

- LHS được đăng ký dự tuyển khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đào tạo thạc sĩ. Trường hợp LHS muốn được đào tạo trình độ thạc sĩ ngành gần, ngành khác so với ngành tốt nghiệp đại học thì phải học và thi đạt các môn học bổ sung theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo Việt Nam.

- Không vi phạm luật pháp, không phải là đối tượng đang trong thời gian xem xét hoặc truy tố trách nhiệm hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc nước mà LHS là công dân.

2.4.4. *Phạm vi tuyển sinh:* Tuyển sinh tất cả các quốc tịch

2.4.5. *Phương thức tuyển sinh:* Xét tuyển

2.4.6. *Tổ chức tuyển sinh:*

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ tháng 4/2021 đến hết 31/12/2021
- Hồ sơ tuyển sinh gồm:

- 1) Phiếu đăng ký (Phụ lục 1);
- 2) Bản sao, bản dịch sang Tiếng Việt có công chứng bằng tốt nghiệp đại học, bảng điểm đại học, các bằng cấp liên quan, chứng chỉ ngoại ngữ (*nếu có*).
- 3) Giấy chứng nhận công tác 2 năm liên tục trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) (*nếu có*).
- 4) Minh chứng về các trường hợp được miễn kiểm tra tiếng Việt; chứng chỉ trình độ tiếng Việt do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp (*nếu có*);
- 5) Lý lịch tóm tắt (1-2 trang) có dán ảnh kèm theo bốn (4) ảnh cỡ 4 x 6 cm chụp không quá 6 tháng trước khi gửi đơn xin xét tuyển;
- 6) Bản sao hộ chiếu có thời hạn sử dụng cho toàn bộ thời gian học tập tại Việt Nam hoặc ít nhất 01 năm kể từ ngày dự kiến đến Việt Nam;
- 7) 02 ảnh chân dung 3x4 (ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm sinh phía sau ảnh).
- 8) Giấy xác nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền của nước gửi đào tạo hoặc cơ sở y tế cấp tỉnh, thành phố hoặc Trung ương của Việt Nam chứng nhận đủ sức khỏe để học tập, được cấp không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;
- 9) Cam kết về khả năng chi trả tài chính đảm bảo học tập, sinh hoạt (đối với LHS tự túc) hoặc giấy tờ bảo lãnh tài chính đối với LHS theo học hưởng học bổng tài trợ từ các chương trình, dự án, nhà tài trợ;
- 10) Quyết định cử đi học của Bộ giáo dục và Thể thao Lào (Đối với LHS có quốc tịch Lào).

2.4.7. *Mức học phí đào tạo thạc sĩ năm học 2020-2021*

- Mức học phí theo tháng: 2.940.000VNĐ/tháng
- Mức học phí theo tín chỉ: 980.000 VNĐ/tín chỉ

2.5. **Bậc tiến sĩ**

2.5.1. *Các chuyên ngành được đào tạo bằng Tiếng Việt:*

- Kinh tế nông nghiệp
- Quản lý kinh tế

2.5.2. *Các chuyên ngành được đào tạo bằng Tiếng Anh:*

- Kinh tế nông nghiệp

2.5.3. *Đối tượng tuyển sinh:*

- LHS có bằng thạc sĩ của ngành, chuyên ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đào tạo tiến sĩ mà LHS đăng ký dự học.

- LHS có bằng tốt nghiệp đại học đăng ký học thạc sĩ phải có đủ điều kiện như sau: Bằng tốt nghiệp đại học phù hợp với ngành, chuyên ngành đào tạo tiến sĩ đăng ký dự học; có ít nhất một năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo hoặc có hai công trình nghiên cứu khoa học đã được công bố trên các tạp chí khoa học có uy tín.
- Không vi phạm luật pháp, không phải là đối tượng đang trong thời gian xem xét hoặc truy tố trách nhiệm hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc nước mà LHS là công dân.

2.5.4. Phạm vi tuyển sinh: *Tuyển sinh tất cả các quốc tịch*

2.5.5. Phương thức tuyển sinh: *Xét tuyển*

2.5.6. Tổ chức tuyển sinh:

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ tháng 4/2021 đến hết 31/12/2021
- Hồ sơ tuyển sinh gồm:
 - 1) Phiếu đăng ký (Phụ lục 1);
 - 2) Lý lịch tóm tắt (1-2 trang) có dán ảnh kèm theo bốn (4) ảnh cỡ 4x6 cm, ảnh chụp không quá 6 tháng trước khi gửi đơn xin xét tuyển;
 - 3) Bản sao, bản dịch sang Tiếng Việt (có công chứng) bằng tốt nghiệp thạc sĩ; bảng điểm bậc đào tạo thạc sĩ.
 - 4) Giấy chứng nhận kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo (Nếu có);
 - 5) Danh mục và bản sao ít nhất 01 bài báo hoặc báo cáo khoa học liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 36 tháng tính đến ngày đăng ký dự tuyển. Đối với những bài không đăng bằng tiếng Anh thì phải có bản dịch sang tiếng Việt;
 - 6) Bản dịch Tóm tắt luận văn thạc sĩ (1200 - 1500 từ) sang Tiếng Việt
 - 7) Đề cương nghiên cứu bằng tiếng Việt;
 - 8) Minh chứng về các trường hợp được miễn kiểm tra tiếng Việt; Chứng chỉ về trình độ tiếng Việt do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp (nếu có);
 - 9) 01 thư giới thiệu của 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người đăng ký dự tuyển dự định nghiên cứu.
 - 10) Giấy xác nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền của nước gửi đào tạo hoặc cơ sở y tế cấp tỉnh, thành phố hoặc Trung ương của Việt Nam chứng nhận đủ sức khỏe để học tập, được cấp không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;
 - 11) Bản sao hộ chiếu có thời hạn sử dụng cho toàn bộ thời gian học tập tại Việt Nam hoặc ít nhất 01 năm kể từ ngày dự kiến đến Việt Nam;
 - 12) 02 ảnh chân dung 3x4 (ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm sinh phía sau ảnh).
 - 13) Cam kết về khả năng tài chính đảm bảo học tập, nghiên cứu, sinh hoạt;
 - 14) Quyết định cử đi học của Bộ giáo dục và Thể thao Lào (Đối với LHS có quốc tịch Lào).

2.5.7. Mức học phí hệ chính quy năm học 2020-2021

- Mức học phí theo tháng: 4.900.000VNĐ/tháng
- Mức học phí theo tín chỉ: 1.633.000 VNĐ/tín chỉ

III. Kinh phí khuyến khích công tác tuyển sinh quốc tế:

- Kinh phí chi tạo nguồn tuyển sinh nhằm nâng cao hiệu quả của công tác tuyển sinh.
- Mức chi cho một LHS không vượt quá 10% học phí toàn khóa học của một LHS.
- Phương thức chi: Chi cho đối tác tham gia tạo nguồn theo hợp đồng và chi sau khi lưu học sinh hoàn thành việc nộp học phí và chương trình học của kỳ thứ nhất.

IV. Địa điểm nhận hồ sơ tuyển sinh

- Tuyển sinh tại trường: Phòng KHCN & HTQT (Phòng 514), Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Phường Tân Thịnh, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Tuyển sinh tại các đơn vị đối tác: Thí sinh có thể nộp hồ sơ tại các cơ sở tạo nguồn với Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

- Nộp qua đường bưu điện: Theo địa chỉ “**Phòng Khoa học – Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Phường Tân Thịnh, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam**”.

- Điện thoại: 0208.3647.683 (Trong giờ làm việc)

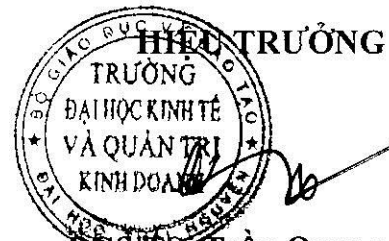
- Hotline (zalo): 0966 553 579 (Thầy Quyết); 0977 197 373 (Cô Vân); 0914.527.585 (Cô Hồng)

- Email: phongkhcn.tueba@gmail.com

- Website: www.tueba.edu.vn

Nơi nhận:

- Đại học Thái Nguyên (b/c);
- HĐTS Trường (b/c);
- Đăng tải website Trường;
- Lưu VT, HTQT.



PG.S.TS. Trần Quang Huy

PHỤ LỤC 1

Ảnh 3x4 cm
(có đóng dấu
giáp lai)

Photo 3x4 cm
(with stamp)

SƠ YẾU LÝ LỊCH
CURRICULUM VITAE

I- PHẦN BẢN THÂN/PERSONAL INFORMATION

Họ và tên khai sinh/ *Full name*:

Giới tính/ *Gender*: Nam/*Male* Nữ/*Female*

Ngày sinh/ *Date of birth*:

Tình trạng hôn nhân/ *Marital status*:

Độc thân/ *Single* Đã kết hôn/ *Married* Đã kết hôn/ *Married*

Quốc tịch/ *Nationality*:

Địa chỉ email/ *Email address*:

Địa chỉ hiện tại/ *Resident address*:

.....

Thông tin về hộ chiếu hoặc CMND/ *Passport information or Identification Card*

- Số hộ chiếu hoặc CMND/ *Passport or ID No.*:

- Cơ quan cấp/ *Issue place*:

- Ngày cấp/ *Issue date*:

Quá trình học tập/ *Education* (Từ bậc tiểu học đến nay/ *From primary school until now*):

Từ tháng năm đến tháng năm <i>From.....to.....</i>	Tên trường đã theo học <i>Name of school</i>	Địa chỉ trường <i>Address</i>

II- PHẦN GIA ĐÌNH/ FAMILY INFORMATION

Họ và tên Bố/ *Father's full name*:

Ngày sinh/ *Date of birth*:

Nghề nghiệp/ *Occupation*:

Địa chỉ hiện tại/ *Current address*:

Họ và tên Mẹ/ Mother's full name:

Ngày sinh/ *Date of birth*:

Nghề nghiệp/ *Occupation*:

Địa chỉ hiện tại/ *Current address*:

Thông tin về anh chị em ruột/Information about the student's brother/sister (ghi rõ họ tên, ngày sinh, nghề nghiệp, địa chỉ hiện tại/ *full name, date of birth, occupation, current address*)

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tôi xin cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định pháp luật/ I hereby certify that the information provided above is true. If not, I will take full responsibility.

Ngày/ date tháng/ month năm/ year

Người khai/ Declarer

(Signature & full name/ ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của địa phương nơi học sinh, sinh viên cư trú
Confirmation of Local Authority

Ngày/ date tháng/ month năm/ year.....

(Signature & full name/ ký và ghi rõ họ tên)

SƠ YẾU LÝ LỊCH

CURRICULUM VITAE

I- PHẦN BẢN THÂN/PERSONAL INFORMATION

Họ và tên khai sinh/ *Full name*:

Giới tính/ *Gender*: Nam/*Male* Nữ/*Female*

Ngày sinh/ *Date of birth*:

Tình trạng hôn nhân/ *Marital status*:

Độc thân/ *Single* Đã kết hôn/ *Married* Đã kết hôn/ *Married*

Quốc tịch/ *Nationality*:

Địa chỉ email/ *Email address*:

Địa chỉ hiện tại/ *Resident address*:

.....

Thông tin về hộ chiếu hoặc CMND/ *Passport information or Identification Card*

- Số hộ chiếu hoặc CMND/ *Passport or ID No.*:

- Cơ quan cấp/ *Issue place*:

- Ngày cấp/ *Issue date*:

Quá trình học tập/ *Education (Từ bậc tiểu học đến nay/ From primary school until now)*:

Từ tháng năm đến tháng năm <i>From.....to.....</i>	Tên trường đã theo học <i>Name of school</i>	Địa chỉ trường <i>Address</i>

II- PHẦN GIA ĐÌNH/ FAMILY INFORMATION

Họ và tên Bố/ *Father's full name*:

Ngày sinh/ *Date of birth*:

Nghề nghiệp/ *Occupation*:

Địa chỉ hiện tại/ *Current address*:

Họ và tên Mẹ/ Mother's full name:

Ngày sinh/ *Date of birth:*

Nghề nghiệp/ *Occupation:*

Địa chỉ hiện tại/ *Current address:*

Thông tin về anh chị em ruột/Information about the student's brother/sister (ghi rõ họ tên, ngày sinh, nghề nghiệp, địa chỉ hiện tại/ *full name, date of birth, occupation, current address*)

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tôi xin cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định pháp luật/ I hereby certify that the information provided above is true. If not, I will take full responsibility.

Ngày/ date tháng/ month năm/ year

Người khai/ Declarer

(Signature & full name/ ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của địa phương nơi học sinh, sinh viên cư trú
Confirmation of Local Authority

Ngày/ date tháng/ month năm/ year.....

(Signature & full name/ ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 2

*Thông tin tham khảo về lệ phí ký túc xá và sinh hoạt phí tại
Trường Đại học Kinh tế & Quản trị Kinh doanh*

STT	Nội dung	Chi phí	Ghi chú
1	Tiền Ký túc xá	- Phòng 4 người: 200.000VNĐ/người/tháng - Phòng 8 người: 100.000VNĐ/người/tháng	
2	Tiền điện, nước	100.000VNĐ/tháng - 150.000VNĐ/tháng	
3	Tiền ăn	1.500.000VNĐ/tháng – 2.000.000VNĐ/tháng	
4	Tiền visa lưu trú	- LHS Lào: Miễn phí - LHS khác: 145 USD/ năm	
5	Bảo hiểm hỗ trợ sức khỏe	450.000VNĐ/năm	
6	Vé xe khách Thái Nguyên – Sân bay Nội Bài và ngược lại	120.000 VNĐ	